
QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ IV CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA TRÊN TRẬN ĐỊA TƯ TƯỞNG

I

1. Sự ra đời của Đảng mở ra một kỷ nguyên mới cho toàn bộ ý nghĩ và hành động của nhân dân ta trên con đường vinh quang của cách mạng.

Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo Đảng, ngay từ buổi đầu đã thường xuyên nhấn mạnh vai trò của tư tưởng và công tác tư tưởng. Đảng thường xuyên giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng, không ngừng nâng cao mỗi người về các mặt nhận thức, tình cảm và ý chí.

Trước hai thế lực lớn nhất trong lịch sử chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến, nhân dân Việt Nam sống trong nghèo khổ và áp bức, chưa có vũ khí nào khác ngoài sức mạnh tinh thần của chính mình.

Truyền thống yêu nước và anh hùng vẫn là ngọn lửa không bao giờ tắt của dân tộc, nhưng vì thiếu những hiểu biết về địch, về ta, thiếu một chiến lược đúng đắn trong thời kỳ mới của lịch sử, cách mạng Việt Nam đã luôn luôn thất bại.

Sự du nhập của chủ nghĩa Mác vào Việt Nam đã phá tan sự bế tắc này về tư tưởng. Đảng ra đời đã nắm được quy luật của lịch sử, nhìn rõ xu hướng tất yếu của thời đại và từ đó vạch ra con đường tất thắng của cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, tư tưởng dẫn dắt cách mạng Việt Nam không còn mang tính duy tâm và ý chí luận nữa mà là sự phản ánh đúng đắn đặc điểm của thời đại, bản chất của xã hội Việt Nam và nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta.

Đường lối của Đảng thâm nhập vào quảng đại quần chúng nhân dân, thức tỉnh hàng triệu trái tim và khối óc. Suốt trong thời gian đánh Pháp đuổi Nhật và trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, chống Mỹ, sự *thống nhất về chính trị và tinh thần* của toàn thể nhân dân ta sức mạnh cực kỳ to lớn, do chính công tác tư tưởng của Đảng đem lại.

Triệu người như một đã nhận thức sáng suốt và nhất quán về mục tiêu và biện pháp của cách mạng Việt Nam và từ đó tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi cuối cùng. Niềm tin trên cơ sở khoa học này đã tạo nên chất thép trong tâm hồn Việt Nam, thể hiện ở thái độ anh hùng, bất khuất trước sự tra tấn của quân thù, dưới bom đạn ngoài trận địa cũng như trong sự thiếu thốn kéo dài.

Công tác tư tưởng của Đảng được tiến hành đồng bộ với người hoạt động của Đảng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế đã đóng góp cực kỳ to lớn vào sự nghiệp giải phóng toàn bộ đất nước và mở ra giai đoạn mới của cách mạng hôm nay.

2. Giai đoạn mới là bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử, là quá trình đưa đất nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là thời kỳ xây dựng một hình thái kinh tế xã hội hoàn toàn mới. Những biến đổi sâu sắc đang diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ hạ tầng cơ sở đến thường tầng kiến trúc, từ tiếng sống của cả xã hội đến phẩm chất của mỗi con người.

Giai đoạn mới đã là giai đoạn cực kỳ khó khăn và phức tạp, lại thêm vào đó là chúng ta phải đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại về nhiều mặt và lâu dài của địch, phải khắc phục những

hậu quả thiên tai liên tiếp hết năm này qua năm khác. Không thấy hết những điểm ấy, thì không thể hiểu được những thành tựu to lớn của nhân dân ta đã đạt được trong 8 năm vừa qua (1975 - 1983). Không nhận ra những chuyển biến tích cực, những tiến bộ mới theo hướng đi lên ngày càng vững chắc của đất nước thì bi quan và tiêu cực là những hiện tượng không tránh khỏi.

Trong tình hình này, công tác tư tưởng của Đảng càng có tầm quan trọng đặc biệt và càng khó khăn hơn nữa.

Với tư cách là võ khí trên trận địa tư tưởng của Đảng, khoa học xã hội phải xác định trách nhiệm của mình trong việc phân tích tình hình, phổ biến chính sách, góp phần nâng cao nhận thức của toàn dân trên cơ sở khoa học.

Do sự đổi mới của tình hình và nhiệm vụ, không những nội dung mà cả đối tượng của công tác tư tưởng ngày nay không còn giống như ở thời kỳ trước.

Trước đây, giai cấp bóc lột đã luôn luôn dùng biện pháp tư tưởng để củng cố sự thống trị của nó. Trong xã hội mà con người bị tha hóa thì tư tưởng cũng một hiện tượng tha hóa của con người. Quần chúng luôn luôn bị mê hoặc bởi tôn giáo, trói buộc bởi đạo đức, lừa bịp bởi triết học, và đầu độc bởi nghệ thuật. Ngày nay, giai cấp tư sản hiện đại, một mặt tiếp tục phục hồi hệ tư tưởng phong kiến mà trước đây nó đã đánh đổ, mặt khác nó tiến hành các hoạt động tâm lý chiến, kích động những tư tưởng tiến bộ vào các tầng lớp nhân dân.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa thì khác hẳn. Nó tạo ra một cuộc đảo lộn cực kỳ to lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó cũng đồng thời tạo ra sự đảo lộn về hệ tư tưởng cho con người.

Nếu trước đây, giai cấp bóc lột điều khiển con người bằng sự nô dịch họ về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa thì ngày nay, Đảng ra giáo dục nhân dân bằng cách giải phóng họ khỏi mọi xiềng xích ấy.

Nếu trước đây giai cấp bóc lột bắt nhân dân quỳ chân trước những thần thánh, vùi đầu trước pháp luật và đạo đức của nó thì

ngày nay, Đảng ta đem lại cho nhân dân quyền làm chủ tập thể để nhân dân suy nghĩ và hành động với khối óc sáng suốt và trái tim lành mạnh của mình.

Đối với nhân dân ở trình độ trưởng thành như nhân dân ta và đối với cả thanh niên của chúng ta ngày nay nữa, nhiều hình thức cổ truyền của công tác tư tưởng không còn giữ nguyên hậu quả ngày xưa của chúng nữa. Vũ khí sắc bén nhất trong công tác tư tưởng của chúng ta ngày nay là *tiếng nói của lý trí*, của khoa học. Tiếng nói lý trí là tiếng nói của bản thân khoa học. Khoa học xã hội thực hiện chức năng tư tưởng của mình bằng tiếng nói của lý trí.

Chức năng tư tưởng của khoa học xã hội thể hiện trên ba mặt sau đây :

Về mặt nhận thức : Chủ nghĩa Mác Lênin tạo bước ngoặt văn bản trong nhận thức của con người về bản chất và qui luật của các quá trình xã hội. Dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, khoa học xã hội đặt mọi suy nghĩ và hành động của con người trên cơ sở khoa học. Khoa học xã hội đem lại cho nhân dân những nhận thức đúng đắn và thống nhất về diễn biến phức tạp củi đời sống về tương lai của dân tộc và loài người, về những giá trị tư tưởng của thời đại.

Về mặt phê phán : Nhận thức của con người đi từ sai đến đúng, từ giản đơn đến phức tạp, từ hiện tượng bên ngoài đến bản chất bên trong của sự vật. Nhân loại liên con đường giải phóng của mình có thể tiến nhanh với những tư tưởng tiên tiến và cũng có thể đi chệch đường hoặc lùi lại bởi những tư tưởng sai lầm. Cuộc đấu tranh quyết liệt ở thời đại chúng ta giữa chủ nghĩa hội và chủ nghĩa tư bản cũng là cuộc đấu tranh để giành giật trái tim và khối óc của con người. Khoa học xã hội tích cực tham gia cuộc đấu tranh tư tưởng này trong phạm vi đất nước và thế giới. Nó lên án và ngăn chặn sự xâm nhập của mọi tư tưởng phản động vào các tầng lớp nhân dân. Nó giáo dục ý thức cảnh giác cho mọi người trước sự tấn công tư tưởng và hoạt động tâm lý chiến của địch.

Về mặt tổ chức : Cũng như triết học, khoa học xã hội không chỉ “giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, vấn đề là cải

tạo thế giới”. Có nhiều sự cải tạo này không phải trực tiếp mà thông qua ý nghĩa và hành động của con người.

Chức năng tổ chức của khoa học xã hội là ở chỗ nó đặt bản thân công tác tư tưởng của Đảng là một hiện tượng nghiên cứu của nó. Nó không chỉ đem lại nội dung khoa học cho công tác tư tưởng mà còn nghiên cứu và mọi hoạt động của công tác tư tưởng và văn hóa của Đảng và Nhà nước. Nó phân tích tác dụng của các phương pháp và phương tiện tư tưởng, kiến nghị những phương hướng đúng đắn và những biện pháp khoa học nhất để không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác tư tưởng.

3. Nhìn lại chặng đường đã qua, khoa học xã hội có ý thức về chức năng tư tưởng của mình, đã cố gắng thực hiện các nghị quyết của Đảng nhằm đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa trên đất nước ta.

Để góp phần xây dựng thế giới quan Mác - Lênin, phương pháp tư duy khoa học, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, giới triết học đã biên soạn các tài liệu về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, về cách mạng và khoa học, làm tài liệu tham khảo cho cán bộ nghiên cứu và giảng dạy.

Một số chương trình đã được xuất bản nhằm giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đạo đức cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa. Một số vấn đề đã bước đầu nghiên cứu như chế độ làm chủ tập thể, con người mới v.v...

Khoa học lịch sử đã tiến hành và nghiên cứu truyền thống tư tưởng và văn hóa của dân tộc đồng thời rút ra những bài học lịch sử cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Khảo cổ học đã phát hiện được những công cụ đá thô sơ của những người thời đại đồ đá cũ, đã biên soạn về thời kỳ dựng nước Hùng Vương, thời Lý - Trần với nền văn minh Đại Việt, về sức sống của văn hóa Đông Sơn qua 1000 thống trị của phong kiến Trung Quốc.

Sau cuốn lịch sử tập I, giới *sử học* đang hoàn thành tập II, đồng thời bắt đầu nghiên cứu các lịch sử chuyên ngành như: lịch

sử văn hóa, lịch sử ta tưởng, lịch sử Nhà nước và luật pháp, lịch sử văn học, lịch sử các thiết chế xã hội Việt Nam.

Với sự giúp đỡ của Viện Sử học và Hội Sử học Việt Nam, lịch sử các địa phương đang được triển khai mạnh mẽ nhằm phát huy các truyền thống chiến đấu, sản xuất ở địa phương và lừ đó giao đặc thể hệ mới.

Ngành *dân tộc học* đang nghiên cứu văn hóa tộc người, khẳng định những cống hiến của các tộc anh em và kho tàng văn hóa chúng của dân tộc, góp phần củng cố khối đoàn kết trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Khoa học xã hội cũng đã tham gia cuộc đấu tranh tư tưởng trên phạm vi toàn thế giới và trong nước hiện nay bằng tổ chức nhiệm hội nghị và xuất bản mới sổ sách báo bản về vấn đề này.

Trên phạm vi thế giới, Ủy ban khoa học xã hội cũng đã có nhiều buổi họp phân tích và phê phán các trào lưu tít tưởng nã nảy sinh và phát triển gần đây ở các nước tây Âu, đồng thời vạch trần những thủ đoạn xảo trá và nguy hiểm trong tâm lý chiến của địch.

Khoa học xã hội cũng đã tiến hành điều tra tình hình cụ thể về tư tưởng và văn hóa trong các tầng lớp nhân dân trên các mặt lao động, lập trường và thái độ chính trị, nhu cầu vật chất và văn hóa, tư tưởng, hoài bão và cuộc sống hàng ngày. Đó là cơ sở quan trọng bậc nhất để công tác tư tưởng đạt được những hiệu quả thiết thực của từng đối tượng của nó.

Những hoạt động cụ thể trên đây mới chỉ đem lại những kết quả hạn chế, còn lâu mới đáp ứng được những yêu cầu cần thiết mà Đảng đòi hỏi ở khoa học xã hội.

II

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ IV đã chỉ rõ ràng: “hiện nay không ít cán bộ đảng viên chưa thấy rõ những thắng lợi trên các mặt tràn kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, không kiên quyết chống lại những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, không tích cực phê phán những nhận thức quan điểm sai lầm của những

Người mang nặng tư tưởng, bi quan, hoài nghi trước tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn”.

Đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn cũng đã nhấn mạnh rằng những lệch lạc thiếu sót vừa qua “xuất phát từ nhận thức mơ hồ về chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên ch xã hội”.

Trong thời kỳ trước mắt, việc nghiên cứu khẩn trương về *lý luận và thực tiễn của thời kỳ quá độ ở Việt Nam, đặc biệt là những vấn đề về chặng đường trước mắt*, là nhiệm vụ đầu tiên của công tác tư tưởng và của các khoa học xã hội.

Đường lối của Đảng là tư tưởng của mọi tư tưởng. Mọi ý nghĩ sai lầm, mọi hành động tiêu cực, mọi tâm trạng bi quan và giao động, mọi sự giảm sút niềm tin đều bắt nguồn từ chỗ chưa nắm được cơ sở khoa học, nội dung sâu sắc, phương hướng chính xác của đường lối Đảng.

“Đường lối chung và đường lối kinh tế là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó có mấy vấn đề cần đặc biệt chú ý là: nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa”¹.

Những vấn đề cần đặc biệt chú ý ấy, khoa học xã hội chưa làm được bao nhiêu trong việc nghiên cứu, thuyết minh để toàn thể nhân dân quán triệt trong ý thức hành động.

1. Do chưa nắm được bản chất và nội dung của chuyên chính vô sản, chưa thấy được điều kiện sống của chế độ ta là nắm vững chuyên chính vô sản, nên nhiều người coi nhẹ cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai con đường, giữa hai hệ tư tưởng, chưa có được một ý thức sâu sắc trong việc tôn trọng kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một phạm trù triết học và xã hội học thể hiện sự quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin vào toàn bộ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Xây

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ V do đồng chí Lê Duẩn trình bày. Tạp chí Cộng sản số 4 năm 1982 - trang 35.

dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một trong những tư tưởng bao trùm nhất của mọi hoạt động cách mạng, là cơ sở của mọi suy nghĩ và hành động của toàn thể nhân dân, là cốt lõi của lẽ sống của chúng ta. Tiếc rằng triết học và xã hội học chưa làm được bao nhiêu trong việc phân tích và giới thiệu về bản chất, nội dung và tính tất yếu của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã dẫn đến những hiểu biết còn hời hợt: hoặc hậu chế độ làm chủ tập thể như một điều gì quá xa xôi, hoặc làm thường hóa nó, thu hẹp nội dung của nó vào khái niệm dân chủ nội bộ hoặc đối lập nó với chuyên chính vô sản, hoặc hiểu nó không đúng trên lập trường của giai cấp công nhân.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần ấy, Đảng đã nêu lên một loạt phương châm về phương hướng bủa đường lối kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cho đến nam giới kinh tế bọc vẫn còn chậm chạp trong việc đi sâu nghiên cứu một loạt vấn đề như: mối quan hệ cụ thể giữa ưu liên phát triển công nghiệp nặng với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp trong quá trình xây dựng một cơ cấu công nông nghiệp cho cả nước mối quan hệ giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa kinh tế và quốc phòng trong chặng đường trước mắt.

Đã từ lâu, Đảng nhận mạnh tính chất khó khăn và phức tạp của việc đưa nền kinh tế nước ta từ nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nhưng thế nào là nền sản xuất nhỏ? Đặc điểm của nền sản xuất nhỏ của xã hội Việt Nam nước nay là những gì? Hậu quả của nền sản xuất nhỏ đang tác động vào các hoạt động của chúng ta ngày nay ra sao? Những vấn đề có tính quy luật đi từ nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay là gì? Trước sự chờ đợi của Đảng, giới khoa học xã hội chưa có một công trình tương đối quy mô và hoàn chỉnh về những vấn đề này.

Chặng đường trước mắt của thời kỳ quá độ mà chúng ta đang sống là một chặng đường mà Đảng phải giải quyết một loạt vấn đề cấp bách, tạo điều kiện cho cả nước tiến mạnh trên con đường xã

hội chủ nghĩa, lôi cuốn hàng chục triệu con người đi vào cao trào cách mạng.

Từ góc độ những *lý luận cơ bản*, kết hợp với những công trình *điều tra cụ thể* tình hình mọi mặt của xã hội, giới khoa học xã hội còn phải tích cực hơn nữa để góp phần của mình trong việc làm giảm bớt và khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, loại trừ các biểu hiện tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong mọi lĩnh vực, đồng thời chuẩn bị cho những nước tiến vững chắc và mạnh mẽ trong chặng đường tiếp theo.

2. *Nghiên cứu lịch sử* cũng là một lĩnh vực cực kỳ quan trọng mà giới khoa học xã hội phải phân đầu đề góp phần giáo dục tư tưởng cho toàn thể nhân dân. Một sức mạnh to lớn đã từ hàng ngàn năm được phát huy trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước: đó là chủ nghĩa yêu nước, là chủ nghĩa anh hùng, là nền văn hiến Việt Nam, là lao động sáng tạo, là tình thương yêu gia người và người, là đầu óc thông minh của dân tộc. Từ nhiều năm nay, các ngành khoa học xã hội đã tích cực hoạt động theo hướng đó và đã xuất bản một số công trình có chất lượng.

Để phục vụ cho công tác tư tưởng của Đảng, giới khoa học xã hội sẽ phân tích và phê phán những tàn dư tư tưởng lạc hậu, những phong tục tập quán lỗi thời, những tác phong suy nghĩ và hành động bảo thủ, trì trệ, thiếu khoa học, những biểu hiện xấu xa của lối sống cũ. Mặt khác, giới khoa học xã hội sẽ tích cực khai thác và phát huy những giá trị tinh thần và truyền thống vẻ vang của dân tộc góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc trong cán bộ, nhân dân và nhất là thanh niên, làm cho mọi người xác định trách nhiệm, tư thế và vinh dự của mình, vượt qua mọi thử thách và khó khăn mà lịch sử đang đặt trước Đảng ta và nhân dân ta, xây dựng lối sống và cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.

3. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh thế giới đang diễn biến hết sức phức tạp. Với việc Ri-gân lên cầm quyền, đế quốc Mỹ càng đẩy mạnh chính sách hiếu chiến, tăng cường chạy đua vũ trang và vũ khí hạt nhân chưa từng thấy. Ở châu Á, bọn bành trướng và bộ quyền Trung Quốc câu kết với đế quốc Mỹ, tiếp tục chống phá cách mạng ba nước Đông Dương và

Cách mạng Ap-ga-nix-tan. Triển khai tên lửa tầm trung bình ở các nước Tây Âu, khuyến khích bành trướng Ix-ra-en tấn công Li-băng, trắng trợn đe dọa Cu-ba, khuyến khích xâm lược Ni-ca-ra-go-a, phá hoại và lật đổ ở nhiều nơi khác, đế quốc Mỹ đã đầu độc bầu không khí quốc tế và đang đặt loài người trước thảm họa chiến tranh chưa từng có.

Mặt khác, với những thành tựu vĩ đại của mình, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đang trở thành thành lũy vững chắc bảo vệ hòa bình thế giới, bảo vệ nền văn hóa của nhân loại.

Đảng ta với tinh thần quốc tế vô sản, trước sau như một gắn mình với phong trào cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy hơn nữa ba dòng thác cách mạng.

Đảng ta luôn luôn thống nhất chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa với chủ nghĩa quốc tế vô sản xây dựng đất nước gắn liền với hiểu biết sâu sắc về tình hình thế giới và sự phát triển của nhân loại. Giới khoa học xã hội cần nghiên cứu những diễn biến chủ yếu tình hình quốc tế, làm rõ những đặc điểm và quy luật của thời đại, phục vụ cho việc xác định những quan điểm và đường lối đối ngoại của Đảng. Khoa học xã hội tích cực nghiên cứu nhằm củng cố khối đoàn kết vững chắc với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời phân tích sâu sắc những hoạt động phản động của chủ nghĩa bành trướng Bắc Kinh câu kết với đế quốc Mỹ, đặc biệt là làm rõ bản chất và những âm mưu, thủ đoạn của chúng trong cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta hiện nay.

Với những nhiệm vụ kể trên đây, khoa học xã hội xác định nhiệm vụ quang vinh của mình là phục vụ ngày càng có hiệu quả hơn đối với đường lối chính sách của Đảng và từ đó làm tròn chức năng tư tưởng của mình ở mặt quan trọng nhất là góp phần thống nhất nhận thức của toàn dân theo phương hướng của Đảng.

III

Tính Đảng của khoa học xã hội là ở chỗ nó luôn luôn từ góc độ của khoa học, phục vụ cho sự nghiệp của Đảng. Đối với chúng ta, đó là lý do tồn tại, là lẽ sống của khoa học xã hội.

Nhận rõ vũ khí sắc bén, giai cấp tư sản hiện đại tìm mọi cách để đánh lạc hướng các khoa học xã hội. Chúng luôn luôn coi tính đảng, tính giai cấp của khoa học xã hội là dấu hiệu của chủ nghĩa chủ quan bè phái, là chủ nghĩa tư tưởng, là từ bỏ tính khoa học.

Về thực chất, các khoa học xã hội bao giờ cũng là sự dẫn thân về mặt xã hội, luôn luôn gắn với một hệ tư tưởng và phục vụ cho một giai cấp nhất định. Giai cấp hiểu rõ điều đó, nên chúng chỉ muốn làm cái trò giả dối là “phi tư tưởng hóa” đối với khoa học xã hội của chúng ta. Còn đối với khoa học xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa thì chúng bỏ rất nhiều tiền để tổ chức và sử dụng nhằm phục vụ lợi ích giai cấp của chúng. Chính phủ tư sản, các đảng phái chính trị, các tổ chức tư bản độc quyền đã chi phí một cách hết sức hào phóng đối với những công trình nghiên cứu có ý tư tưởng.

Chúng ta quan niệm rằng tư tưởng là một trận địa đấu tranh rất gay gắt giữa nhân dân ta với kẻ thù trong và ngoài nước. Cuộc đấu tranh hết sức phức tạp này chỉ đạt được thắng lợi khi chúng ta thật sự dựa vào những thành quả nghiên cứu công phu nghiêm túc của các khoa học xã hội.

Trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên đất nước ta, khoa học xã hội không chỉ phân tích và phê phán mọi biểu hiện của tư tưởng tư sản mà còn phải luôn xóa bỏ những tàn dư dai dẳng của tư tưởng phong kiến. Ở nơi nào, lúc nào mà tư tưởng của giai cấp công nhân chưa thống trị tuyệt đối thì ở đó có sự nảy sinh và tác hại của các loại tư tưởng tư sản, phong kiến và phi vô sản khác. Công tác tư tưởng của ta vừa phải luôn luôn chống lại những tư tưởng lừa dối, đầu cơ buôn lậu giai cấp tư sản, vừa phải chống lại những tư tưởng danh vị, bảo thủ, bè phái, hưởng lạc của giai cấp phong kiến.

Khi lập trường của giai cấp công nhân chưa học được vững vàng thì những tiêu cực của tư tưởng sản xuất cũng sẽ tác hại với biểu hiện của nó như: cục bộ, địa phương, thiên cận, vụn vặt bình quân chủ nghĩa và cô chính phủ. Khi tư tưởng của giai cấp công nhân chưa thống trị thì người sản xuất nhỏ thường chống lại

hành vi vô đạo đức của giai cấp tư sản bằng quan điểm phong kiến, hoặc chống lại đạo đức nô dịch của phong kiến bằng lối sống tư sản. Phân biệt được cái đúng và cái sai, cái tốt và cái xấu qua những diễn biến phức tạp của cuộc sống hiện nay, nhằm xây dựng những tư tưởng tiên tiến cho các tầng lớp nhân dân, đó là công việc hết sức khó khăn, đòi hỏi sự tham gia tích cực và bền bỉ của các khoa học xã hội.

Tình hình trên đây càng phức tạp hơn khi bọn phản động quốc tế, trước hết là đế quốc Mỹ và bọn bành trướng Bắc Kinh lại dùng mọi cách để từ bên ngoài tiến công ta trên trận địa tư tưởng. Triết học, xã hội học, tâm lý học, tôn giáo, nghệ thuật và các phương tiện truyền thông phong phú được huy động liên tục và động tãi để tấn công ta. Chúng muốn làm phai mờ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa ở thanh niên và nhân dân ta. Chúng xuyên tạc chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cộng sản. Chúng vu khống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, chia rẽ ba nước Đông Dương, chia rẽ Việt Nam với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu của chúng là “dùng trăm phương nghìn kế để hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của ta, bôi đen chế độ ta, chia rẽ Đảng với quần chúng lâm hư hỏng cán bộ đảng viên, nhân viên Nhà nước, làm mờ nhạt hình ảnh đẹp đẽ của Việt Nam trong lòng nhân dân thế giới”.

Trong tình hình này, khoa học xã hội phải phát huy cao nhất khả năng của mình để vừa vạch trước nhân dân những âm mưu tàn bạo và thủ đoạn xảo quyệt của địch, đồng thời phản công lại kẻ địch ngay trên trận địa của các khoa học xã hội : triết học, xã hội học, sử học, văn học v.v...

Chúng ta biết rằng trong những năm gần đây, giai cấp tư sản hiện đại đã tung ra nhiều lý thuyết phản động, tác động mạnh mẽ vào các tầng lớp thanh niên, trí thức và văn nghệ sĩ trên thế giới và cả trong nước ta.

Với chức năng của mình, triết học và xã hội học Việt Nam phải tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng rộng lớn này của thời đại.

Trên lĩnh vực triết học, nhiều trào lưu đã xuất hiện và thay thế nhau giữ vai trò chủ đạo từng nơi, từng lúc. Đó là hiện tượng luận, chủ nghĩa nhân vị, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa Tô-mát mới, chủ nghĩa thực chứng mới, chủ nghĩa hậu thực chứng, chủ nghĩa cơ cấu, chủ nghĩa duy lý phê phán, nhân bản học, v.v...

Chúng ra sức xuyên tạc chủ nghĩa Mác: đối lập Mác trẻ và Mác trưởng thành, đối lập các với Lênin, gán chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Tô-mát mới, với học thuyết của Frót, với tri thức học của Pi-a-giê (Piaget), với phân tâm học của La-căng (Lacan).

Chúng vu khống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, ra sức xuyên tạc chuyên chính vô sản, lên án sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận vai trò của giai cấp công nhân.

Với thứ khoa học giả hiệu là “tương lai học”, chúng dự đoán xã hội ngày mai: “Ngày mai đành rằng không phải là chủ nghĩa tư bản của chúng tôi, nhưng cũng sẽ không phải là chủ nghĩa cộng sản của các anh”. Chúng tưởng tượng ra đủ kiểu xã hội: “Xã hội hậu công nghiệp”, “xã hội tiêu dùng”, “xã hội xã hội chủ nghĩa mới”, “xã hội hậu xã hội chủ nghĩa”, “xã hội cộng sinh”, “xã hội của chủ thể”.

Cho đến nay, chúng ta chưa làm được bao nhiêu trong việc phân tích và lên án những quan điểm phản động ấy. Công việc này không phải chỉ giản đơn là so sánh tư tưởng với tư tưởng, mà phải xuất phát từ nguyên bản, từ nguồn gốc xã hội và tư tưởng của những học thuyết đó mà phê phán chúng một cách sâu sắc trên cơ sở khoa học.

Từ sự phản công lại những trào lưu tư tưởng trên đây, khoa học xã hội Việt Nam phải tích cực góp phần xây dựng tư tưởng mới, tình cảm mới, lối sống mới cho toàn thể nhân dân. Đạo đức học phải phân tích qui luật và dự báo được con đường hình thành đạo đức mới ở Việt nam. Mỹ học phải góp phần hình thành trong các tầng lớp nhân dân thị hiếu thẩm mỹ tiên tiến nhất. Chủ nghĩa vô thần phải trên cơ sở khoa học, nghiên cứu các hiện tượng mê tín, dị đoan còn tồn tại trong xã hội ta và vạch ra con đường xóa bỏ nó.

Để làm tốt công việc trên, khoa học xã hội phải tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin để nó trở thành hệ tư tưởng của toàn

dân. Đó là điều kiện quan trọng bậc nhất để nâng cao phẩm chất và tư tưởng của con người mới.

IV

Để công tác tư tưởng của chúng ta đạt được những thành tựu hiệu quả cao nhất thì sau khi xác định nội dung của nó, phải tìm hiểu sâu sắc từng đối tượng và từ đó sử dụng những biện pháp và phương tiện tốt nhất.

Cơ cấu xã hội trong thời kỳ quá độ một cơ cấu phức tạp và luôn luôn biến động. Những thành phần cơ bản chủ nghĩa xã hội : giai cấp công nhân mới, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa đang hình thành nhưng còn đầy rẫy những tàn dư của quá khứ. Ngoài những thành phần ấy, còn đông đảo tầng lớp tiểu thương, những người thợ thủ công. Đặc biệt ở vùng mới giải phóng, còn thiếu thành phần phi xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng, tình cảm và hành động còn nhiều điểm rất khác nhau ở những tầng lớp khác nhau ấy. Công tác tư tưởng của chúng ta chỉ có hiệu quả khi chúng ta hiểu họ trên cơ sở khoa học, nghĩa là hiểu họ một cách cụ thể từ nghề nghiệp, từ đời sống đến thái độ chính trị, nhận thức tư tưởng, quan hệ gia đình bè bạn, quỹ thời gian và sinh hoạt hàng ngày của họ. Chính như Các Mác đã dạy: “Chúng ta xuất phát từ những con người đang hành động hiện thực và chính là cũng xuất phát từ quá trình đời sống hiện thực mà chúng ta mô tả sự phát triển của những phản ánh tư tưởng và tiếng vang tư tưởng của quá trình đời sống ấy”¹. Có nắm được đặc điểm và nguồn gốc của tư tưởng và của tiếng vang tư tưởng ấy, chúng ta mới có thể có một kế hoạch đúng đắn để làm công tác tư tưởng đối với mọi tầng lớp, nghĩa là giúp họ khắc phục những tư tưởng sai lầm, xây dựng những tư tưởng đúng đắn, dần dần trở thành những công dân mới, những con người mới.

Điều này đòi hỏi chúng ta phải xem xét con người một cách cụ thể ở từng môi trường, ở mỗi quá trình hoạt động của họ.

1. Mác - Ăngghen Tập 1, trang 227.

Mác nói: “Cách xem xét này không phải là không có tiền đề... Những tiền đề ấy là những con người, không phải những con người ở trong một tình trạng biệt lập và cố định, tương tượng mà là những con người trong quá trình phát triển - quá trình phát triển hiện thực và có thể thấy được bằng kinh nghiệm - của họ dưới những điều kiện nhất định”¹.

Ở đây xã hội học là một trợ thủ đắc lực của công tác tư tưởng. Nó chấm dứt những luận điệu trống rỗng về ý thức và đem lại cho công tác tư tưởng những tri thức thật sự. Mác nói: “Chính nơi mà tư biện dừng lại, chính trong đời sống hiện thực - là nơi bắt đầu khoa học thực chứng, thực sự, sự miêu tả hoạt động thực tiễn, quá trình thực tiễn của sự phát triển của con người. Những luận điệu trống rỗng về ý thức sẽ chấm dứt: thay cho những luận điệu đó phải là *tri thức thực sự*. Hiện thực mà được *mô tả* thì triết học với tư cách là một ngành độc lập của tri thức sẽ mất môi trường tồn tại”².

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội ngũ làm công tác tư tưởng đang đổi mới công tác tư tưởng bằng những hoạt động có hiệu quả nhất trên cơ sở điều tra, nghiên cứu và phân tích cụ thể tình hình sinh hoạt và tư tưởng ở mỗi tầng lớp nhân dân. Ngành xã hội học cần thiết làm hết sức mình để cung cấp những tài liệu cụ thể cho công tác tư tưởng. Xã hội học đang là một bộ môn được sử dụng phổ biến ở các nước xã hội chủ nghĩa đang được phát triển ở Việt Nam. Nhưng xã hội học là một khoa học có những phương pháp và cách tiếp cận riêng biệt. Nó chỉ có thể nắm vững sau một quá trình học tập và ứng dụng. Coi xã hội học chỉ đơn giản là một phiếu điều tra gồm những câu hỏi để trả lời thì đó là một sự hiểu lầm đã từng dẫn đến nhiều kết quả tai hại, gay ra sự nghi ngờ đối với tính chính xác và nghiêm túc của ch học. Gần đây, Viện Mác - Lênin, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Văn hóa đã phối hợp với Viện Xã hội học, vận dụng đúng đắn khoa học xã hội và đã thu được nhiều tài liệu chính xác để tiến hành công tác tư tưởng.

1. 2. Như trên - trang 278.

Trong thời gian trước mắt, ngành xã hội học cần tích cực tham gia công tác tư tưởng của Đảng bằng cách đi sâu điều tra nghiên cứu về tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, về gia đình và lối sống trong xã hội ta, về nguồn của tội phạm, về điều kiện của tính tích cực lao động trong xí nghiệp ở nông thôn.

Trong khi nắm vững đối tượng của công tác tư tưởng, xã hội học cần nghiên cứu khoa học nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các loại hình và các phương tiện công tác tư tưởng.

Năm 1975, đất nước được hoàn toàn giải phóng. Từ cuộc chiến tranh ác liệt chống đế quốc Mỹ, nhân dân ta chuyển sang thời kỳ cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Công tác tư tưởng mang một nội dung mới với những đối tượng mới, đòi hỏi phải sắp xếp lại đội ngũ và phương tiện để sử dụng một cách hợp lý nhất.

Trước đây, trong thời kỳ kháng chiến, cả nước đánh giặc, mỗi nhà đều có con em nơi tiền tuyến, công tác truyền tin giữ một vị trí quan trọng hàng đầu trong hệ thống công tác tư tưởng của Đảng. Một máy bay rơi, một chiến thắng mới, một đồn bị hạ, bao nhiêu địch ra hàng hoặc bị bắt..., tất cả những điều đó đều được chờ mong, đều làm nức lòng người và đều được truyền đi nhanh chóng từ miệng người này đến tai người khác. Chỉ những tin tức ấy thôi cũng có sức mạnh to lớn thôi thúc lao động ở địa phương và chiến đấu ngoài tiền tuyến.

Ngày nay, trên trận địa sản xuất thì bản thân tin tức không còn sức mạnh ấy nữa. Tin tức về gieo mạ, cấy lúa, làm cỏ, trừ sâu ở nơi này nơi khác được bao nhiêu độc giả và thính giả quan tâm? Tinh thần và thái độ lao động của nhân dân được nâng cao không phải do ngày nao trên vô tuyến truyền hình cũng có người đi cày, mà do sự giáo dục theo chiều sâu của Đảng. Hiệu quả to lớn của công tác tư tưởng đã đạt được là qua những bài giảng của hệ thống trường Đảng, qua các tài liệu phổ cập, qua các loại hình nghệ thuật, qua những vở kịch viết tuy còn vội vàng sơ lược nhưng có tác dụng của vô tuyến truyền hình, qua việc phân tích cho nhân dân nhận thức sâu sắc về vinh dự của lao động và sự hủ bại của đời sống ăn bám.

Đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, một loạt vấn đề của cuộc sống được đặt ra hết sức phức tạp và phong phú trên mọi lĩnh vực lao động, chiến đấu và quan hệ hàng ngày, trong gia đình, tình yêu, tình bạn. Ở đây, công tác thông tin đơn thuần không thể có hiệu lực bằng công tác tuyên truyền theo chiều sâu, qua các hoạt động của giáo dục, nghệ thuật và khoa học xã hội.

Thời đại chúng ta đang đem lại những phương tiện cực kỳ phong phú và nhạy bén cho hệ thống truyền thông đại chúng (mass-media). Ở các nước tư bản, đó là phương tiện kinh doanh làm giàu của giai cấp tư sản, và cũng là phương tiện đầu độc nhân dân, phục vụ cho những thị hiếu thấp hèn. Vì lẽ đó, nhiều nhà lý luận phương Tây lên án hệ thống truyền thông đại chúng ấy.

Đối với chúng ta, cái đáng lên án không phải là hệ thống phương tiện truyền thông mà là đế quốc Mỹ và bọn phản động thế giới đã sử dụng những phương tiện ấy vào mục đích đen tối của tâm lý chiến.

Những phương tiện hiện đại như vô tuyến truyền hình, phim ảnh, băng nhạc, họa báo là rất cần thiết cho công tác tư tưởng. Tuy nhiên, những con dao hai lưỡi ấy được sử dụng thành thạo để đem lại những hiệu quả tốt đẹp cho công tác tư tưởng. Xã hội học cần được giao trách nhiệm điều tra trên một quy mô rộng rãi những hiệu quả cụ thể của việc sử dụng những phương tiện trên đây. Vì sao cùng một tác giả nghệ thuật, sân khấu, điện ảnh lại có nhiều sự khen chê, ưa thích khác nhau, ở các tầng lớp và địa phương khác nhau? Vì sao tuồng và chèo không còn được thanh niên ưa thích? Vì sao có sự kiện “Tình yêu và nước mắt”? Chúng ta chưa có một công trình điều tra nghiên cứu công phu về trình độ thị hiếu ở các tầng lớp, để có những biện pháp giáo dục thích hợp nhằm gạt bỏ những thị hiếu thấp kém, xây dựng thị hiếu lành mạnh cho nhân dân ta.

Tiến hành điều tra kết quả của những phương tiện và biện pháp trên đây để thực hiện nội dung của công tác tư tưởng cho sát hợp với từng đối tượng. Đó cũng chính là góp phần đặt toàn bộ công tác tư tưởng trên cơ sở khoa học.